

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2017/HSST**
Ngày: 01/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Tòa án nhân dân QUẬN NAM TỪ LIÊM, thành phố HÀ
NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đăng Kiên và ông Đỗ Đức Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến, Thư ký tòa
án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa:*** Bà Phan Thị Tình, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét
xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2017/HSST ngày 09 tháng
11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/HSST-QĐ
ngày 17/11/2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1970; ĐKNKTT: tổ 8 B, quận C, Hà
Nội; Chỗ ở hiện nay: số 210 D, phường E, quận F, Hà Nội; Trình độ văn
hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Doãn G (đã chết); Con bà:
Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Trần Thúy I (đã ly hôn) có 01 con chung sinh
năm 1993.

Tiền án: Không

Tiền sự (01): Tháng 5/2017 bị Công an phường Trung Văn, Nam Từ
Liêm xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Tháng 11/1993 bị cáo bị Công an Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xuất nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

- Bản án số 199/HHST ngày 8/12/1998 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ra trại ngày 28/3/1999 .

- Bản án số 596 ngày 9/5/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” và 12 tháng tù giam tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hình phạt là 36 tháng tù giam. Ra trại ngày 04/3/2002.

- Tháng 4/2005 Công an phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Danh chỉ bản số 000000450 lập ngày 01/8/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A bị tạm giữ ngày 27/7/2017 đến ngày 05/8/2017 chuyển qua bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Văn J, sinh năm 1977; NKTT: số 85 ngõ 612 K, phường L, quận M, Hà Nội; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn N (đã chết); Con bà: Trần Thị O, sinh năm 1942; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2011 Ủy ban nhân dân quận Ba Đình áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 04 năm, chấp hành xong năm 2015.

Danh chỉ bản số 000000452 lập ngày 01/8/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo Phan Văn J bị tạm giữ ngày 27/7/2017 đến ngày 05/8/2017 chuyển qua bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Danh P, sinh năm 1990. NKTT: 207 Q, phường R, quận S, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Cung Minh T, sinh năm 1975. NKTT: Số 3 ngõ 282 tổ 25, phường U, quận V, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2017, tại số 210 D, phường E, Quận F, Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Trung Văn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn A tàng trữ 01 gói Heroin trên tay trái, thu giữ vật chứng: 01 túi nilon đen bên trong có gói giấy bạc chứa tinh thể màu trắng kích thước 01 x 01 cm, 01 xe máy Honda BKS màu đỏ 89L1 – XXX.34.

Tại bản kết luận giám định số 4980 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: 01 gói nilon màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,311 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai khoảng 15h ngày 26/7/2017 cùng Phan Văn J trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 98B2 – XXX.07.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2017, Phan Văn J điều khiển xe máy Novo (chưa xác định được BKS) chở Nguyễn Tuấn A đem theo 01 vạm phá khóa. Khi đến số 162 phố X, phường E, Quận F, Hà Nội, J đứng cạnh giới còn Tuấn A đi vào phía sau nhà số 162 Phố X, quan sát thấy chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 98B2 – XXX.07 của anh Nguyễn Danh P (SN 1990, HKTT: số 207, Q, R, S, Hà Nội) không có người trông giữ, Tuấn A dùng vạm phá khóa xe nhưng không nổ được máy nên Tuấn A dắt xe máy Honda SH ra chỗ J. J điều khiển xe NoVo đẩy đằng sau xe Honda SH do Tuấn A ngồi trên điều khiển, cả hai mang xe máy Honda SH gửi tại nhà bà Đặng Thị Y (SN 1931) ở quận S, Hà Nội. Tối cùng ngày J gọi điện cho Hoàng Công Z (SN 1973, HKTT: số 36 phố A1, phường B1, quận C1, Hà Nội) nói có 01 xe máy Honda SH cần tìm người mua và được Z giới thiệu Chu Mạnh F1 (SN 1987, HKTT: số 281 tổ 39 ngõ chợ D1, quận E1, Hà Nội) đến mua xe. Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2017 J dẫn Z đến nhà Tuấn A tại số 210 D, phường E, Quận F, Hà Nội, Tuấn A nói với Z bán xe với giá 9.000.000 đồng. Z đồng ý và gọi cho F1, rồi bảo J dẫn F1 đến xem xe tại nhà bà Y. Sau khi xem xe F1 trả trước cho Tuấn A 5.000.000 đồng, số tiền này Tuấn A giữ 2.000.000 đồng, đưa cho J 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng cả 2 chi tiêu cá nhân hết. Đến 10 giờ ngày 26/7/2017 Phan Văn J dẫn F1, Z, J đến lấy xe, do xe không nổ được máy nên J, F1, Z đã đẩy xe đến khu vực Thành Công, Ba Đình, Hà Nội để sửa rồi J đi về nhà.

Đến khoảng 8 giờ ngày 26/7/2017 Tuấn A mượn 01 xe máy Honda màu đỏ BKS 89L1 – XXX.34 của anh Cung Minh T (SN 1975, HKTT: phố U, quận V, Hà Nội) đi đến khu vực phố W, quận V, Hà Nội, mua của 1 người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng. Khi Tuấn A đi xe máy về nhà tại số 210 D, phường E, Quận F, Hà Nội thì bị Công an phường Trung Văn kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 27/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm tiến hành khẩn cấp đối với Phan Văn J.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy Honda SH BKS 98B2 – XXX.07 (thu tại nhà của Chu Mạnh F1 ở số 1 ngõ 10 Đê La Thành nhỏ, Phường Liên, quận E1, Hà Nội do bà Đặng Kim Thanh – mẹ của F1 giao nộp);

- 2.000.000 đồng (Nguyễn Tuấn A giao nộp số tiền được chia sau khi bán chiếc xe).

Tại kết luận định giá số 233 ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xác định: 01 xe máy Honda SH màu đen BKS 98B2 – XXX.07 trị giá 55.000.000 đồng.

Ngày 02/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả 01 xe máy Honda SH màu đen BKS 98B2 – XXX.07 cho anh Nguyễn Danh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 89L1-XXX.34, của anh Cung Minh T cho Nguyễn Tuấn A mượn nhưng anh T không biết Tuấn A sử dụng để mua ma túy nên Công an quận Nam Từ Liêm không xử lý.

Đối với Chu Mạnh F1 và Hoàng Công Z, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng và xác minh tại nơi cư trú nhưng hiện cả hai đang vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Ngày 13/10/2017, Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút tài liệu số 72 tách rút những tài liệu liên quan đến hành vi của Chu Mạnh F1 và Hoàng Công Z để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phan Văn J đã thừa nhận hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn J về tội “Trộm cắp tài sản”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số

4980 ngày 29/08/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội.

Tại Cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 31/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; Truy tố bị cáo Phan Văn J về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, Xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt: Phan Văn J từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hai bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phan Văn J về tội “Trộm cắp tài sản” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hai bị cáo trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2017, tại số 162 phố X, phường E, Quận F, Hà Nội, Nguyễn Tuấn A và Phan Văn J đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS 98B2 – XXX.07 trị giá 55.000.000 đồng của anh Nguyễn Danh P.

Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2017, tại số 210 đường D, phường E, Quận F, Hà Nội, Nguyễn Tuấn A đang có hành vi tàng trữ trái phép trên tay trái 01 gói heroin trọng lượng 0,311 gam thì bị Công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phan Văn J phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Như vậy, với giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là trên 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 và hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A tàng trữ 0,311 gam heroin đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;”.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm hại chính sách phòng chống tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo phạm tội với 01 tiền sự, mặt khác nhân thân bị cáo rất xấu, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Văn J: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu (Năm 2011 Ủy ban nhân dân quận Ba Đình áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 04 năm, chấp hành xong năm 2015) do đó, thể hiện bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhưng cố tình phạm tội. Vì thế, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tuấn A không nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Tuấn A giao nộp số tiền được chia sau khi bán tài sản trộm cắp; trả lại chiếc xe máy Honda Wave cho anh Cung Minh T vì anh Cung Minh T cho Nguyễn Tuấn A mượn nhưng anh T không biết Tuấn A sử dụng để đi mua ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 và tội “Trộm cắp tài sản” điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo Phan Văn J phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt Nguyễn Tuấn A **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” và **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là **60 (Sáu mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2017

-Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999

Xử phạt **Phan Văn J 30(Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Tuấn A và giám định viên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Cung Minh T: 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 89L1-XXX.34, số khung RLHJC4318BY618310, số máy JC43E-1643691

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 18 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm ngày 01/11/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 2 Điều 99 - Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà